

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C L
TỈNH NGH A**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/ HNGĐ - ST

Ngày: 26/5/2022

(*V/v kiện xin ly hôn*)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C L, TỈNH NGH A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Linh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Ông Võ Minh Vỹ.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Thúy Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C L, tỉnh Ngh A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C L: Không tham gia phiên tòa

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã C L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXX-ST ngày 13/5/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối 5 (nay là khối Đ B), phường Ngh Th, thị xã C L, tỉnh Ngh A. Vắng mặt.

- Bị đơn: chị Phạm Thị B, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối 5 (nay là khối Đ B), phường Ngh Th, thị xã C L, tỉnh Ngh A. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2022, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:* Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị B tự nguyện tìm hiểu, cưới nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 12 năm 2016 tại UBND phường Ngh Th, thị xã C L, tỉnh Ngh A. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với nhau được một thời gian thì bắt đầu phát sinh

mâu thuẫn, vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng sống không hợp nhau nên có nhiều bất đồng trong cuộc sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể tiếp tục chung sống nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hiện tại anh Nguyễn Văn T không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với chị Phạm Thị B.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Phạm Thị B trình bày:*

Chị B thừa nhận về thời gian, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn đúng như anh T đã trình bày. Vợ chồng lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngh Th. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là hai vợ chồng không hợp nhau nên có nhiều bất đồng trong cuộc sống. Hôn nhân trở nên không hạnh phúc đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay anh T không còn tình cảm nên đã làm đơn ly hôn chị hoàn toàn nhất trí vì chị cũng không còn tình cảm với anh T nữa.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thảo luận. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Phạm Thị B có hộ khẩu thường trú tại Khối Đ B (khối 5 cũ) phường Ngh Th, thị xã C L, tỉnh Ngh A. Đây là Tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã C L theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngh Th, thị xã C L,

tỉnh Ngh A vào ngày 20/12/2016, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do hai vợ chồng không hợp nhau, có nhiều bất đồng trong cuộc sống, nên đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng gay gắt. không thể sống chung nên đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Xét thấy, việc vợ chồng sống không hiểu nhau, hôn nhân không có tình cảm, sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc nhau làm cho cuộc hôn nhân đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Phạm Thị B.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị B không có con chung nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị B không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3].Về án phí: Nguyễn Văn T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị B được ly hôn nhau.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) anh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001091 ngày 11/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C L, tỉnh Ngh A. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị B vắng mặt

có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ngh A;
- VKSND thị xã C L;
- Chi cục THADS thị xã C L;
- UBND phường Ngh Th, TX C L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Linh Thái